TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13/3/2019.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành.
2. Ông Đoàn Minh Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2018/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐST - HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 giữa:

**** Nguyên đơn:*** Anh Trần Thế P - Sinh năm: 1988; địa chỉ: ấp HL, xã VH, huyện CL, tỉnh Bến Tre (có mặt).

**** Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị Bé T - Sinh năm: 1990; ĐKTT: ấp HL, xã VH, huyện CL, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: ấp PH, xã HKT B, huyện CL, tỉnh Bến Tre (vắng mặt - có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Trần Thế P trình bày:

Năm 2011 anh Trần Thế P và chị Nguyễn Thị Bé T có tiến đến hôn nhân, hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện, anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện CL, tỉnh Bến

Tre vào ngày 19/9/2011. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường hay cãi vã và anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay.

Trong thời gian anh chị sống ly thân thì giữa anh chị và gia đình 02 bên có tác động để anh chị đoàn tụ nhưng không thành. Cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn, không thể hàn gắn để đoàn tụ. Vì vậy, anh P yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh Trần Thế P và chị Nguyễn Thị Bé T có 01 người con chung là Trần Thế Pc - Sinh ngày 17/7/2012. Sau khi ly hôn anh Trần Thế P yêu cầu được nuôi con mà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chị Nguyễn Thị Bé T vắng mặt nhưng có gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến với nội dung:

Về hôn nhân: Cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy, việc anh P yêu cầu ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do tại bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt nên việc Tòa án không thể tiến hành hòa giải và việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Việc kết hôn giữa chị T, anh P là tự nguyện, anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hòa, huyện CL, tỉnh Bến Tre vào ngày 19/9/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn và chung sống hạnh phúc một thời gian thì đời sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn và anh chị đã thống nhất ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa anh chị là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về con chung: Anh Trần Thế P và chị Nguyễn Thị Bé T có 01 người con chung là Trần Thế Pc - Sinh ngày 17/7/2012. Hiện nay người con này đang sống với anh P.

Xét thấy, anh P đang trực tiếp nuôi con và anh cũng có điều kiện nuôi con. Trong khi đó chị T không có yêu cầu gì đối với người con này. Do vậy, việc giao cháu Phúc cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Ghi nhận việc anh P không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ: Đương sự khai không có nên không xem xét.

Về án phí: Các đương sự phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật hôn nhân và gia đình;

Các Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thế P và chị Nguyễn Thị Bé T.

2. *Về con chung:* Giao cháu Trần Thế Pc - Sinh ngày 17/7/2012 cho anh P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc anh P không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lợi dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung anh P, chị T có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản:* Anh P, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. *Về nợ:* Anh P, chị T khai không có nên không xem xét.

5. *Về án phí sơ thẩm:* Anh Trần Thế P phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0020321 ngày 27/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Bến Tre. Anh P đã nộp đủ án phí.

6. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã (nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn);
- Lưu hsva, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Văn Phận